

HOSE 21/11/2013

VNINDEX 503.54 -1.98 -0.39%

KLGD 173,935,437 CP
GTGD 2,425.71 Tỷ
GTR NDTNN 55.05 Tỷ

CP Tăng giá 93 CP
CP Giảm giá 128 CP
CP Đứng giá 83 CP



Tâm điểm

- **Giao dịch tăng mạnh, 2 sàn giảm điểm cuối phiên**
- **Thanh khoản gia tăng đột biến trong phiên hôm nay**
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn đạt hơn 3.100 tỷ cao nhất trong vòng gần 2 năm
- **Dự trữ ngoại hối Việt Nam kỳ vọng 2013 đạt 30 tỷ USD và đến 2015 là 40 tỷ USD**
Đây là dự báo của ông Sumit Dutta - Tổng Giám đốc HSBC Việt Nam
VietStock
- **Xuất khẩu thủy sản phục hồi**
Tính chung 10 tháng xuất khẩu thủy sản tăng 7% yoy, mặt hàng tăng mạnh là Tôm Gafin
- **Ngân sách Liên minh châu Âu (EU) giai đoạn 2014-2020 được thông qua**
Với tổng ngân sách khoảng 960 tỷ euro giảm 40 tỷ euro so với đề xuất ban đầu
CNBC
- **PVD - phát hành thêm 25 triệu cổ phiếu chi trả cổ tức 10%**
Nguồn trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
HOSE
- **LCS bán cắt lỗ cổ phiếu LCG với giá bình quân 6.500 đồng/cp**
Hiện LCS đang sở hữu 693.022 CP LCG với giá bình quân mua vào 34.082 đồng/cp
VietStock

HNX 21/11/2013

HNXINDEX 64.38 -0.23 -0.36%

KLGD 100,270,885 CP
GTGD 755.81 Tỷ
GTR NDTNN 22.10 Tỷ

CP Tăng giá 137 CP
CP Giảm giá 105 CP
CP Đứng giá 137 CP



Thị trường / Ngành

Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
HOSE	845,098	2,366	12.2	2.9	2.94
HNX	102,433	720	16.3	1.5	4.24
Toàn bộ thị trường	947,531	1,861	13.1	2.8	3.14

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	8,057	4,401	6.2	1.1	0.56
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,169	5,438	6.5	1.6	0.40
Thép và sản phẩm thép	27,719	1,519	13.1	1.6	1.83
Khai khoáng	12,090	733	40.6	4.9	0.32
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,663	981	11.7	1.3	1.69
Xây dựng	21,420	- 434	- 19.4	0.8	3.34
Máy công nghiệp	8,156	2,915	8.2	1.4	0.66
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,177	3,109	10.4	1.1	0.43
Lốp xe	6,230	4,405	7.8	2.3	1.28
Nuôi trồng nông & hải sản	12,178	1,656	10.4	1.2	2.03
Thực phẩm	198,023	3,866	21.7	5.7	0.73
Dược phẩm	13,120	5,962	10.3	2.9	0.79
Phần mềm	13,480	5,015	8.3	1.9	1.12
Sản xuất & phân phối điện	20,311	2,218	6.3	1.2	1.17
Phân phối xăng dầu & khí đốt	126,129	6,178	9.4	3.5	0.44
Bảo hiểm nhân thọ	26,879	1,618	24.4	2.3	3.18
Môi giới chứng khoán	16,458	665	14.4	0.9	0.64
Ngân hàng	205,033	1,666	10.6	1.3	9.66
Bất động sản	125,903	1,341	16.5	2.7	2.10
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	25,233	4,132	7.9	1.4	1.46

Thống kê thị trường

- HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu

Hai Bà Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

Dự trữ ngoại hối Việt Nam kỳ vọng 2013 đạt 30 tỷ USD và đến 2015 là 40 tỷ USD

Xuất khẩu thủy sản phục hồi

Ngân sách Liên minh châu Âu (EU) giai đoạn 2014-2020 được thông qua

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

BBC - Lotte muốn nâng tỷ lệ sở hữu tại BBC lên 43.57% vốn điều lệ

PVD - phát hành thêm 25 triệu cổ phiếu chi trả cổ tức 10%

LCS bán cắt lỗ cổ phiếu LCG với giá bình quân 6.500 đồng/cp

► Tin kinh tế

Ông Sumit Dutta, Tổng giám đốc Ngân hàng HSBC Việt Nam, dự báo lạc quan: dự trữ ngoại hối Việt Nam năm 2013 ở khoảng 30 tỷ USD, 2014 là khoảng 35 tỷ USD và 2015 sẽ đạt 40 tỷ USD. Cở sở để Ông này đưa ra dự báo này chính là sự ổn định của tỷ giá USD/VND kích thích vốn ngoại trở lại Việt Nam sau cú đảo chiều 2008 - 2009. Thống kê của chuyên gia HSBC cho thấy, tính từ đầu năm đến tháng 8/2013, Việt Nam là quốc gia có đồng tiền ổn định thứ ba trong khu vực châu Á (sau Trung Quốc và Hồng Kông).

Theo số liệu của Hiệp hội Chế biến Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (Vasep), xuất khẩu thủy sản nước ta trong tháng 10-2013 đã đạt mức kỷ lục 776 triệu USD, tăng gần 30% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng giá trị xuất khẩu thủy sản nước ta 10 tháng đầu năm 2013 đạt gần 5,5 tỉ USD, tăng hơn 7% so với cùng kỳ năm 2012. Sự phục hồi mạnh mẽ của ngành thủy sản là nhờ gia tăng xuất khẩu của mặt hàng tôm, nhất là tôm chân trắng tăng hơn gấp ba lần, cá tra tăng 6,4% và mực, bạch tuộc tăng 7%

Với 537 phiếu thuận, 126 phiếu chống và 19 phiếu trắng, Nghị viện châu Âu (EP) ngày 19/11 đã thông qua ngân sách Liên minh châu Âu (EU) giai đoạn 2014-2020. Ngân sách EU giai đoạn năm 2014-2020 khoảng 960 tỷ euro (tương đương 1.300 tỷ USD), giảm khoảng 40 tỷ euro so với các đề xuất ban đầu. Khoản cắt giảm này vốn là mục tiêu của một số quốc gia thành viên EU muốn tăng mức chi tiêu để kích thích tăng trưởng và tạo việc làm, trong bối cảnh phải tiếp tục thực thi chính sách "thắt lưng buộc bụng" nhằm giảm thâm hụt ngân sách

► Tin doanh nghiệp

Lotte đăng ký mua 80.000 cổ phiếu BBC, chiếm 0,52% nhằm mục đích bổ sung danh mục đầu tư. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 25/11 đến ngày 29/11, bằng phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Nếu thành công, Lotte sẽ nâng sở hữu tại BBC từ 6.683.810 cổ phiếu, chiếm 43,05% vốn điều lệ lên 6.718.810 cổ phiếu, chiếm 43,57% vốn điều lệ. Hiện, Lotte có 3 đại diện tại BBC gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Lee Jung Woo, thành viên Hội đồng Quản trị Jeong Hoon Cho và Giám đốc tài chính Seok Hoon Yang.

Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD) công bố thông tin phát hành cổ phiếu 25.023.763 với tỷ lệ phát hành 10% để trả cổ tức. Được biết, nguồn vốn lại được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 4/12/2013.

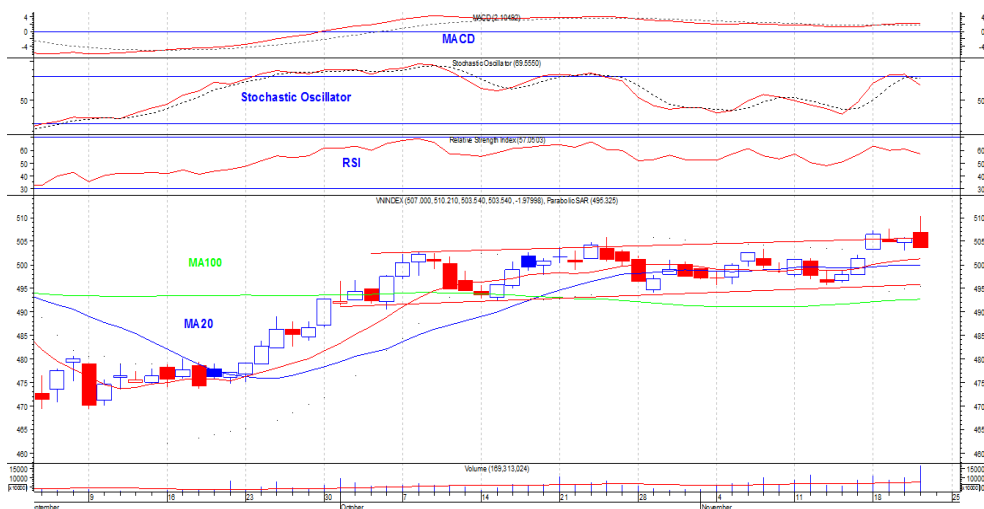
CTCP Licogi 166 (mã LCS - HNX) là công ty con của CTCP Licogi 16 (mã LCG - HOSE) và hiện LCG đang nắm giữ 56% cổ phần của LCS. Tính đến ngày 30/09/2013, LCS nắm giữ 693.022 cổ phiếu LCG. Với giá trị của khoản đầu tư là 23,62 tỷ đồng, giá bình quân mà LCS đã mua vào là 34.082 đồng/cp. Nếu chuyển nhượng toàn bộ số cổ phiếu này với giá 6.500 đồng/cp, LCS sẽ chấp thuận thua lỗ tới 81% và thu về hơn 4,5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, HĐQT của LCS cũng thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2013 với giá trị sản lượng 43,79 tỷ đồng và doanh thu 44,91 tỷ đồng.

HOSE 21/11/2013 VNINDEX 503.54 -1.98 -0.39% 173,935,437 CP 2,425.71 bil VND

Giao dịch tăng mạnh, 2 sàn giảm điểm cuối phiên

VN-Index giảm 1.98 điểm (-0.39%), đóng cửa tại mức 503.54 điểm. VN-Index hình thành cây nến đỏ, đóng cửa ở mức thấp nhất phiên, và vẫn nằm trong kênh giá đã thiết lập.

- 2 đường MA10 và MA20 đi ngang và sẽ hỗ trợ mạnh cho VN-Index nếu chỉ số này giảm xuống.
- Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục tăng lên.
- Stochastic Oscillator cho tín hiệu bán trở lại và đi ra khỏi vùng quá mua.
- RSI(14) giảm nhẹ trở lại.
- ADX quay trở lại vùng trên 20, điều này cho thấy tín hiệu thị trường đã tích cực hơn.



HOSE Top 5 theo KLGD

ITA	-0.1 (-1.5%)	15,696,840
FLC	-0.2 (-3.1%)	9,043,860
PVT	-0.4 (-3.5%)	6,074,820
HQC	-0.5 (-6.8%)	5,417,740
VNE	-0.1 (-1.5%)	4,392,120

HOSE Top 5 theo % tăng

PXM	0.1 (7.7%)	20,770
TYA	0.4 (6.9%)	176,160
LM8	1.3 (6.7%)	7,290
CTI	0.5 (6.5%)	20
DTA	0.2 (6.5%)	19,600

HOSE Top 5 theo % giảm

VLF	-0.5 (-6.9%)	2,540
TLH	-0.6 (-6.8%)	4,090,340
DIC	-0.5 (-6.8%)	908,090
HQC	-0.5 (-6.8%)	5,417,740
LCG	-0.5 (-6.8%)	3,903,100

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

GAS	10.6 tỷ	164,960
PPC	9.4 tỷ	401,910
GMD	9.2 tỷ	301,390
DPM	8.5 tỷ	204,690
HSG	8.0 tỷ	191,500

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VCB	4.3 tỷ	148,810
PVD	3.5 tỷ	53,220
HQC	3.3 tỷ	440,000
CII	3.3 tỷ	179,270
HBC	2.6 tỷ	177,350

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	2,504,489	55.05

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường hưng phấn và giao dịch tăng nhanh một cách đột biến, nhóm đầu cơ, vốn hóa nhỏ chịu áp lực điều chỉnh như nhận định trước của chúng tôi.
- ▶ Lực bán bất ngờ gia tăng mạnh vào cuối phiên chiều, đẩy 2 sàn giảm điểm và đóng cửa ở mức thấp nhất. Nhưng lực cầu vẫn đang duy trì khá tốt.
- ▶ Chúng tôi cho rằng động lực tăng điểm của VN-Index vẫn còn, thị trường đang giảm cơ mạnh ở mốc kháng cự 508 - 512, nhưng ngưỡng hỗ trợ 500 - 504 cũng khá vững.
- ▶ Khối ngoại mua ròng trở lại sau 7 phiên bán liên tiếp, điều này sẽ giúp cho niềm tin của nhà đầu tư được củng cố.
- ▶ Nhà đầu tư đã chốt lời ở nhóm đầu cơ có thể xem xét hướng dòng tiền sang dòng cơ bản tốt nếu dòng tiền vẫn tiếp tục được duy trì tốt như những phiên gần đây.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	64.5	122,227.50	6,696	9.6	3.6	0.40
VNM	833.5	141.0	117,519.97	8,053	17.5	7.0	0.22
VCB	2,317.4	28.9	66,973.35	1,757	16.7	1.6	9.59
CTG	3,723.4	17.1	63,670.22	2,287	7.5	1.3	9.54
VIC	908.7	68.0	61,793.49	6,710	10.1	3.9	2.74
MSN	734.9	80.0	58,792.91	557	145.3	4.5	1.77
BVH	680.5	39.4	26,810.57	1,618	24.4	2.3	3.18
STB	1,142.5	17.7	20,222.46	703	25.2	1.2	8.60
HPG	419.1	39.5	16,552.58	3,913	10.2	1.8	1.41
PVD	250.2	65.5	16,390.57	7,371	8.8	1.7	1.13

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	11.0	2,558.60	16.8	1.0	NA	CW
PPC	318.2	23.0	7,317.56	3.8	1.5	NA	CW
DPM	379.9	41.5	15,767.27	6.3	1.6	NA	CW
BMP	45.5	69.0	3,138.02	8.2	2.2	NA	CW
VSC	28.6	48.0	1,375.01	6.2	1.7	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

HNX	21/11/2013	HNX-Index	64.38	-0.23	-0.36%	100,270,885	CP	755.81	bil. VND
------------	------------	-----------	-------	-------	--------	-------------	----	--------	----------

Giao dịch tăng mạnh, 2 sàn giảm điểm cuối phiên

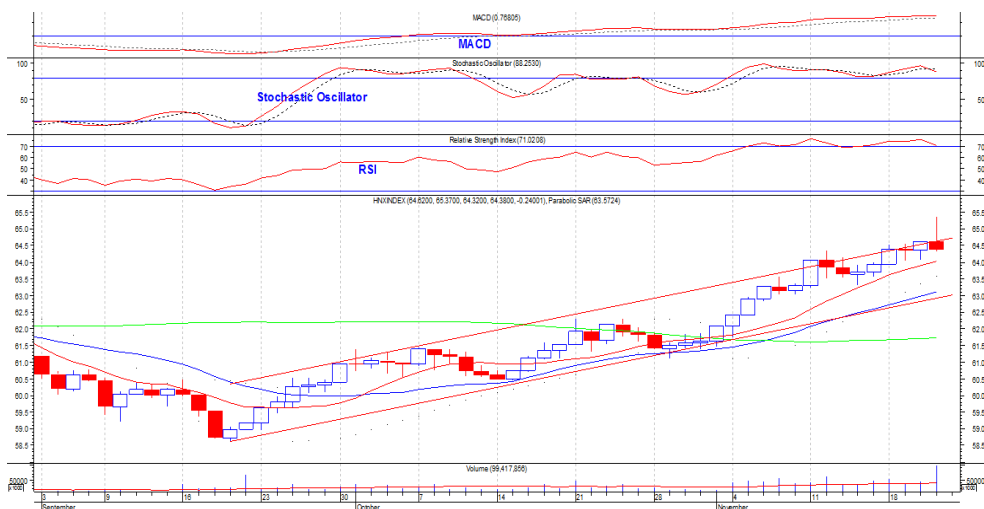
Chỉ số HNX-Index giảm 0.23 điểm (-0.36%), đóng cửa tại mốc 64.38 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến đỏ, đi vào trong kênh tăng giá và đóng cửa ở mốc thấp nhất phiên.

- 2 đường MA10 và MA20 hướng lên và sẽ hỗ trợ mạnh cho chỉ số này nếu thị trường giảm điểm.

- Chỉ báo Stochastic Oscillator cho tín hiệu bán nhưng vẫn đang duy trì ở vùng quá mua.

- RSI giảm nhẹ nhưng vẫn trên vùng quá mua.

- ADX trên ngưỡng 40. Cho thấy xu hướng tăng điểm của HNX-Index đang khá mạnh.



HNX Top 5 theo KLGD

SCR	-0.3 (-4.1%)	9,098,780
SHB	0 (0.0%)	8,238,530
KLS	0 (0.0%)	6,644,210
VCG	0.1 (1.0%)	6,601,350
SHS	0.2 (3.4%)	5,391,100

HNX Top 5 theo % tăng

NVC	0.1 (12.5%)	254,400
SHN	0.1 (12.5%)	2,373,920
CTM	0.3 (10.0%)	55,500
GGG	0.1 (10.0%)	22,500
KTT	0.3 (10.0%)	100

HNX Top 5 theo % giảm

LUT	-0.5 (-10.0%)	138,110
MMC	-0.5 (-10.0%)	4,500
OCH	-2.3 (-10.0%)	1,500
VMC	-1.9 (-10.0%)	100
FDT	-3.6 (-10.0%)	200

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	17.8 tỷ	965,600
VCG	11.1 tỷ	1,098,200
VND	2.5 tỷ	247,000
KLS	2.5 tỷ	275,000
PLC	0.7 tỷ	40,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PGS	6.9 tỷ	256,900
SHB	5.1 tỷ	701,100
DBC	1.5 tỷ	80,000
PVG	0.6 tỷ	55,000
VPC	0.4 tỷ	119,100

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,864,203	22.10

Nhận định / Bình luận thị trường

- Thị trường hưng phấn và giao dịch tăng nhanh một cách đột biến, nhóm đầu cơ, vốn hóa nhỏ chịu áp lực điều chỉnh như nhận định trước của chúng tôi.
- Lực bán bất ngờ gia tăng mạnh vào cuối phiên chiều, đẩy 2 sàn giảm điểm và đóng cửa ở mức thấp nhất. Nhưng lực cầu vẫn đang duy trì khá tốt.
- Chúng tôi cho rằng HNX-Index vẫn đang nằm trong xu hướng tăng điểm, nhưng áp lực điều chỉnh ở vùng đỉnh cũ 65.5 - 66 khá lớn, do đó sẽ có sự rung lắc mạnh.
- Khối ngoại quay trở lại mua ròng ở sàn này giúp cho niềm tin của nhà đầu tư được củng cố.
- Nhà đầu tư đã chốt lời ở nhóm đầu cơ có thể xem xét hướng dòng tiền sang dòng cơ bản tốt nếu dòng tiền vẫn tiếp tục được duy trì tốt như những phiên gần đây.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.7	14,467.79	1,027	15.3	1.1	11.53
SQC	110.0	78.2	8,602.00	198	395.7	6.4	0.24
PVS	446.7	18.1	8,085.28	2,872	6.3	1.1	2.15
SHB	886.1	7.1	6,291.19	1,884	3.8	0.6	10.63
VCG	441.7	10.0	4,417.11	403	24.6	0.8	3.58
OCH	200.0	20.7	4,140.00	687	33.5	2.2	0.95
PVI	226.3	15.8	3,574.83	1,239	12.7	0.6	0.81
LAS	77.8	35.5	2,763.04	5,181	6.8	2.2	1.11
NTP	43.3	59.5	2,578.61	7,195	8.3	2.1	0.44
VNR	100.8	22.6	2,278.71	3,470	6.5	0.9	0.91

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	26.2	995.60	4.8	1.1	NA	CW
AAA	19.8	17.0	336.60	5.0	0.6	NA	CW
VND	100.0	9.8	979.75	7.8	0.8	NA	CW
NTP	43.3	59.5	2,578.61	8.3	2.1	NA	CW
LHC	2.0	55.3	110.60	2.3	1.0	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

21 November 2013

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	8,057	4,401	6.2	1.1	0.56
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,169	5,438	6.5	1.6	0.40
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,020	397	14.1	0.5	1.92
Sản xuất giấy	565	418	16.6	0.7	0.92
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	27,719		13.1	1.6	1.83
Khai khoáng					
Khai thác than	1,418	312	29.9	0.7	5.22
Khai khoáng	12,090	733	40.6	4.9	0.32
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,663	981	11.7	1.3	1.69
Xây dựng	21,420	- 434	19.4	0.8	3.34
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,958	2,587	6.8	1.1	1.04
Công nghiệp phức hợp	427	2,364	6.2	0.9	0.33
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,464	1,284	9.4	1.1	1.11
Thiết bị điện	1,565	- 458	12.9	0.6	1.11
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	27	53	92.8	0.4	0.43
Máy công nghiệp	8,156	2,915	8.2	1.4	0.66
Vận tải					
Vận tải thủy	5,944	- 2,796	2.5	0.7	1.79
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,177	3,109	10.4	1.1	0.43
Dịch vụ vận tải	4,546	1,672	10.1	1.4	0.80
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,617	1,809	8.3	1.0	3.00
Đào tạo & Việc làm	211	369	21.1	0.6	1.97
Nhà cung cấp thiết bị	168	885	8.8	0.8	2.45
Chất thải & Môi trường	96	6,140	1.9	0.6	1.18
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,906	1,077	14.2	3.1	27.35
Lốp xe	6,230	4,405	7.8	2.3	1.28
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,246	2,750	6.3	1.0	0.89
Vang & Rượu mạnh	216	1,484	16.2	1.7	0.99
Đồ uống & giải khát	189	3,598	4.9	1.0	0.41
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,178	1,656	10.4	1.2	2.03
Thực phẩm	198,023	3,866	21.7	5.7	0.73
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	34	- 692	4.1	0.4	0.31
Thiết bị gia dụng	1,953	2,036	7.9	1.0	1.19
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	160	4,808	3.6	1.4	0.45
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,478	2,422	8.2	1.2	1.60
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,390	3,108	9.2	1.6	0.90
Thuốc lá					
Thuốc lá	659	-	25.7	0.9	2.65

21 November 2013

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,028	2,542	7.1	1.0	0.60
Dụng cụ y tế	83	5,281	2.3	1.1	1.30
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	150	870	15.1	0.9	0.43
Dược phẩm	13,120	5,962	10.3	2.9	0.79
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	414	453	72.6	1.3	2.65
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	568	625	21.2	0.9	1.08
Phân phối hàng chuyên dụng	2,721	3,160	8.5	1.6	3.92
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	936	1,589	6.6	0.8	0.62
Du lịch và giải trí					
Hàng không	102	4,511	7.5	3.1	1.04
Khách sạn	5,061	583	36.1	2.1	0.90
Dịch vụ giải trí	1,890	605	20.4	1.5	0.83
Vận tải hành khách & Du lịch	1,042	914	18.4	1.9	0.54
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	35	628	8.2	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	392	63	73.5	0.5	1.32
Internet	192	72	36.2	0.5	3.45
Phần mềm	13,480	5,015	8.3	1.9	1.12
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	315	583	13.0	0.5	1.46
Thiết bị văn phòng	194	3,383	4.6	0.7	0.21
Thiết bị viễn thông	1,875	703	13.8	0.7	0.33
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	20,311	2,218	6.3	1.2	1.17
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	126,129	6,178	9.4	3.5	0.44
Nước	905	2,445	4.8	0.9	0.63
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,092	959	9.5	0.8	1.92
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,406	1,272	10.5	0.6	0.87
Tái bảo hiểm	2,269	3,470	6.5	0.9	0.91
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	26,879	1,618	24.4	2.3	3.18
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,390	39	291.0	1.1	2.65
Môi giới chứng khoán	16,458	665	14.4	0.9	0.64
Ngân hàng					
Ngân hàng	205,033	1,666	10.6	1.3	9.66
Bất động sản					
Bất động sản	125,903	1,341	16.5	2.7	2.10
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	720	3.5	0.3	1.03
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	25,233	4,132	7.9	1.4	1.46

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.